

Bản án số: 11/2018/HS-ST

Ngày: 12-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hợp

Ông Đinh Long Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 và 12 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/ TLST- HS, ngày 10 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 03 tháng 12 năm 1987 tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Xóm 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D1 , sinh năm 1948 và con bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1950; anh chị em ruột: có 03 anh em, bị cáo là thứ ba; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: có 01 tiền sự: Ngày 09/3/2017 bị công an huyện T xử phạt hành chính theo Quyết định số 36 phạt 7.500.000 đồng về hành vi vận chuyển trái phép hàng cấm (pháo); bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2017 đến nay. Có mặt.

1. *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn M:* Ông Nguyễn Văn H1 và ông Lê Huy T2 – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư D và cộng sự thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt;

Bị hại:

1. Chị Đoàn Thị T2. Sinh năm: 1995; Trú tại: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn (đã chết). Người đại diện hợp pháp của chị Đoàn Thị T2 là bà Đinh Thị V. Sinh năm: 1970; Trú tại: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Bà Nông Thị P1. Sinh năm: 1965; Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Võ Văn D2. Sinh năm: 1970; Trú tại: Xóm 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Ông Lâm Văn T4. Sinh năm: 1984; Trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. Ông Lục Văn H2. Sinh năm: 1983; Trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

4. Ông Nguyễn Hữu N1. Sinh năm: 1983; Thôn B, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

5. Công ty bảo hiểm cổ phần Bưu điện B. Người đại diện tham dự phiên tòa: Ông Trần Văn T6 - Phó giám đốc công ty cổ phần bảo hiểm Bưu điện B. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nông Văn T5. Vắng mặt.

2. Anh Triệu Minh D3. Có mặt.

3. Anh Nguyễn Thế N2. Vắng mặt.

4. Chị Bé Thu P2. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/7/2017, Nguyễn Văn M điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 37C – 12004 chở trâu từ Nghệ An đến cửa khẩu T, tỉnh Cao Bằng. Khoảng 12 giờ ngày 31/7/2017 sau khi giao hàng xong, Nguyễn Văn M điều khiển xe trở về Nghệ An. Đến 16 giờ 30 phút, Nguyễn Văn M điều khiển xe đến đoạn đường vòng cua bên phải theo chiều đi của Nguyễn Văn M thuộc Km 19 + 400 QL4A Đ - C (địa phận thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn). Khi qua khỏi đường vòng cua, Nguyễn Văn M phát hiện xe khách biển kiểm soát 12B - 00258 do Nguyễn Hữu N1 điều khiển đi ngược chiều theo hướng Đ - C. Lúc đó hai xe cách nhau khoảng 30m, Nguyễn Văn M liền đạp phanh xe. Do trời đang mưa, mặt đường ướt, bánh xe phía sau đã rê ngang sang trái và lấn sang phần đường bên trái. Lúc này xe ô tô khách biển kiểm soát 12B - 00258 do anh Nguyễn Hữu N1 điều khiển đi đến thì bị phần đuôi xe bên trái của xe tải va vào khung cánh cửa bên trái tiếp giáp phần kính chắn gió và chạy trượt dọc theo thân xe, qua toàn bộ các ô cửa kính. Làm cho xe ô tô khách lao vào rãnh thoát nước bên phải hướng Đ - C. Xe ô tô khách bị áp sát vào sườn đồi rồi mới dừng hẳn. Xe ô tô tải do Nguyễn Văn M điều khiển lao sang mép đường bên phải. Nguyễn Văn M nhìn qua gương chiếu hậu, không thấy xe ô tô khách ở đuôi xe mình nên đã lùi xe lại, sau đó điều khiển xe từ từ tiến lên phía trước thì Lâm Văn T4 (là phụ xe khách) chạy đến gõ cửa xe báo có người bị thương. Nguyễn Văn M và

Nguyễn Thê N2 (là người cùng đi trên xe với Nguyễn Văn M) đã xuống xe và đưa người bị nạn đi cấp cứu.

Hậu quả chị Đoàn Thị T2 là hành khách trên xe khách tử vong. Bà Nông Thị P1, anh Nông Văn T5, anh Triệu Minh D3 là hành khách trên xe khách, anh Nguyễn Hữu N1 (lái xe khách) bị thương. Xe ô tô khách hư hỏng nặng.

*** Khám nghiệm hiện trường:** Hiện trường thuộc Km 19+ 400 QL 4A Đ – C thuộc thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Xác định cột Km phụ 19 + 400 QL 4A là điểm mốc và lấy mép đường bên phải hướng Đ – C làm chuẩn.

Hiện trường đoạn đường rải nhựa, đường vòng cua liên tục, chiều rộng mặt đường 8m, lề đường bên phải rộng 0,8 m, kế tiếp là rãnh thoát nước rộng 1,20m x 0,6m, lề đường bên trái rộng 0,6m kế tiếp là lan can mềm.

- Xe ô tô tải biển kiểm soát 37C- 12004 (số 1) đỗ trên hiện trường, đầu xe quay hướng Đ, đuôi xe quay hướng C. Trục bánh trước bên trái đến mép đường bên phải 4,4m. Trục bánh sau cùng bên trái đến mép đường bên phải 3,6m.

- Trên mặt đường có nhiều mảnh nhựa và mảnh kính vỡ (số 2) có diện tích 9m x 3m. Tâm số 2 đến mép đường bên phải là 2,8m.

- Vết in hằn màu đen và cày xới đất (số 3): Điểm đầu đến điểm cuối vết số 3 theo hướng C - Đ dài 10,40m rộng 0,15m. Điểm đầu vết số 3 đến mép đường bên phải bằng 7,5m. Điểm cuối vết số 3 đến mép đường bên phải bằng 8,4m.

- Vết xước mài trượt kim loại hộ lan can mềm (số 4): điểm đầu đến điểm cuối vết số 4 theo hướng C – Đ dài 4,5m rộng 0,6m. Điểm đầu vết số 4 đến mép đường bên phải bằng 8,6m. Điểm cuối vết số 4 đến mép đường bên phải bằng 8,6m.

- Tại hiện trường có 01 xe ô tô khách biển kiểm soát 12B- 00258 (số 5) đầu xe hướng C, đuôi xe hướng Đ. Trục bánh sau bên trái đến mép đường bên phải là 0,6m. Trục bánh trước bên trái đến mép đường bên phải là 0,78m.

- Từ trục ngoài bánh sau cùng bên trái số 1 đến tâm số 2 bằng 8,9m. Từ trục ngoài bánh sau cùng bên trái số 1 đến điểm đầu vết số 3 bằng 7m. Từ điểm cuối vết số 3 đến điểm cuối vết số 4 bằng 0,8 m. Từ tâm số 2 đến trục bánh sau cùng bên trái số 5 bằng 18,6m. Từ trục bánh trước bên trái số 5 đến cột mốc Km phụ 19 + 400 QL 4A bằng 8m. (BL số 33-34).

*** Khám nghiệm xe ô tô BKS 12B- 00258 thấy:** Phía trên góc bên trái nóc xe có nhiều vết trầy xước bung sơn, bẹp méo biến dạng chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước về sau có diện tích 1,5m x 0,4m. Toàn bộ kính chắn gió phía trước nứt vỡ hỏng hoàn toàn. Góc kính bên trái lún về sau 0,4m. Phía bên trái nắp ca bô có vết trầy xước, cong vênh bẹp lõm chiều hướng từ trước về sau. Ốp nhựa cụm đèn phía trước bên trái vỡ hỏng hoàn toàn. Mặt trước tai xe bên trái có vết bẹp méo bung sơn lộ ánh kim có diện 0,08m x 0,03m. Gương chiếu hậu bên trái gãy vỡ hỏng hoàn toàn. Khung cánh cửa bên trái cong vênh xô lệch bẹp méo biến dạng chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước về sau. Toàn bộ kính cửa chắn gió sườn xe bên trái vỡ hỏng hoàn toàn. Phần giữa khung sườn xe bên trái có nhiều vết gãy rách trầy xước kim loại cong vênh bẹp méo lõm vào trong, chiều hướng từ trước về sau có diện 3,45m x 1,1m. Phần trên ốp nhựa cụm đèn tín hiệu phía sau bên trái vỡ hỏng hoàn toàn. Phần trên giá đỡ cụm đèn tín hiệu phía sau bên

trái gãy, rách kim loại chiều hướng từ trước về sau từ trái qua phải... (BL số 33-34).

*** Khám nghiệm xe mô tô BKS 37C - 12004 thấy:** Mặt ngoài góc bên phải ba đờ sóc vỡ, có vết trầy xước theo chiều hướng từ trước về sau có diện 0,6m x 0,15m. Ốp nhựa bậc lên xuống bên phải nứt vỡ. Cửa mở buồng hông thứ 4 thùng xe bên trái có các dấu vết sau: Dấu vết 1: Toàn bộ phía dưới thành cửa biển hông có nhiều vết trầy xước sơn kim loại, chiều hướng từ trước về sau có diện 2,1m x 0,4m. Dấu vết 2: Trên thành mở buồng hông số 4 có bám dính nhiều hạt kính vỡ. Dấu vết số 3: Thanh ngang giá bảo hiểm inox thứ 4 của buồng hông thứ 4 thùng xe bên trái nứt vỡ diện 0,13m x 0,05m. Dấu vết 4: Bản lề và ốc vít số cánh cửa buồng hông thứ 4 thùng xe bên trái bật gãy rời ra khỏi vị trí ban đầu. Dấu vết số 5: hai ốc vít bản lề thứ 3 cánh cửa buồng hông thứ 4 thùng xe bên trái bật gãy rời khỏi vị trí ban đầu.

Mặt ngoài sắt xi thùng xe bên trái có nhiều vết trầy xước rách kim loại theo chiều hướng từ trước về sau có diện 2,6m x 0,16m. Miếng ốp kim loại giữa thành thùng xe bên trái và sườn góc đuôi xe bên trái cong vênh biến dạng chiều hướng trước về sau, từ dưới lên trên. Ốp nhựa cụm đèn tín hiệu phía sau bên trái vỡ hỏng hoàn toàn. Thanh giá đỡ cụm đèn tín hiệu phía sau bên trái cong gập từ trước về sau góc 45 độ.

*** Đối với người bị hại Đoàn Thị T2 (đã chết):** Tại Bản kết luận giám định pháp y số 98/2017/TT ngày 05/9/2017 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Lạng Sơn kết luận về nguyên nhân chết của Đoàn Thị T2 là: “*Chấn thương sọ não kín, vỡ xương hộp sọ vùng trán đỉnh, dập não bán cầu trước do tương tác với vật tày quán tính lớn*”.

*** Đối với người bị hại Nông Thị P1:** Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 253/2017/TgT ngày 02/11/2017 kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể là Sẹo từ sống mũi vòng lên trán thái dương tới trước tai trái, ảnh hưởng thẩm mỹ, tỷ lệ 14%; Vỡ xương trán và trần hốc mắt bên trái, tỷ lệ 24%; Gãy cung tiếp gò má trái, tỷ lệ 10%; Dập vỡ xương hàm mặt bên trái, tỷ lệ 16%; Chấn thương thoái hóa võng mạc, teo gai thị, viêm màng bồ đào, thị lực mắt trái 1m ở một bên mắt, tỷ lệ 21%. Tổng tỷ lệ cộng lùi là 61%.

*** Kết quả giám định thương tích đối với Nguyễn Hữu N1:** Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 254/2017/TgT ngày 01/11/2017 kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể là gãy xương sườn trái, tỷ lệ 05%. (BL số 167). Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Hữu N1 không yêu cầu bồi thường thương tích.

Đối với anh Nông Văn T5, anh Triệu Minh D3 là hành khách trên xe khách bị thương. Ngày 23/10/2017, cả hai đã có đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tích do vết thương nhẹ, nay đã hồi phục.

*** Kết quả giám định xe:** Tại Bản giám định kỹ thuật số 61/GĐKT-ĐK ngày 26/8/2017 của Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn kết luận: Xe ô tô biển số 37C -12004 và xe ô tô biển số 12B- 00258 trước khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

*** Kết quả định giá giá trị tài sản thiệt hại:** Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Lãng ngày 28/9/2017 xác định: Xe ô tô

khách biển kiểm soát 12B-00258 bị thiệt hại do tai nạn với số tiền là 220.000.000 (hai trăm hai mươi triệu) đồng và xe ô tô tải biển kiểm soát 37C – 12004 bị thiệt hại với số tiền là 2.600.000 (hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn M khai: Nguyễn Văn M điều khiển xe ô tô tải BKS 37C – 12004 khi đến km 19 + 400 QL 4A hướng Cao Bằng- Đồng Đăng với vận tốc khoảng 30km/h, trong điều kiện thời tiết trời mưa giông. Khi vừa qua khỏi cua bên phải thì phát hiện xe ô tô khách BKS 12B -00258 đi ngược chiều đến ôm cua lán sang đường ngược chiều khoảng 30 – 40cm, lúc đó khoảng cách giữa hai xe khoảng 30m, Nguyễn Văn M phanh xe đột ngột, bánh xe không bám mặt đường nên đuôi xe bên trái văng sang phần đường của xe ngược chiều khoảng 50- 60cm, Nguyễn Văn M nghe thấy tiếng va chạm xe, xe ô tô tải trượt đi khoảng 4m thì dừng lại. Nguyễn Văn M nhìn qua gương chiếu hậu thì không thấy xe khách, nên lùi xe lại khoảng 3-4m sau đó tiến lên để gọn xe. Khi xuống xe, Nguyễn Văn M thấy các mảnh nhựa kính vỡ của hai xe ô tô để lại trên lòng đường, nhưng tập trung chủ yếu ở phần đường của ô tô khách, Nguyễn Văn M đã đưa người bị thương đi đến Bệnh viện huyện V cấp cứu và trở lại hiện trường.

Tại cơ quan điều tra, ông Nguyễn Hữu N1 khai: Tại km 19 + 400 QL 4A hướng Đ- C anh điều khiển xe ô tô khách BKS 12B -00258 đi đúng làn đường vận tốc khoảng 45- 50km/h, khi chuẩn bị đến đoạn đường cua sang bên trái thì gặp xe ô tô tải BKS 37C – 12004 đi ngược chiều, khoảng cách giữa hai xe khoảng 30m, anh thấy xe tải đi giữa đường, đầu chiếc xe tải loạng choạng, đuôi xe rê sang phần đường xe khách đang đi. Do sự việc diễn ra nhanh, nên không kịp xử lý phanh, phía bên trái của đầu xe khách đã va vào phần đuôi xe tải dẫn đến tai nạn, xe khách lao xuống rãnh bên phải áp sườn đồi. Sau khi va chạm, xe tải đã dịch chuyển khỏi vị trí ban đầu.

Với nội dung vụ việc như trên, tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS, ngày 09/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đánh giá về nhân thân bị cáo không có tiền án, có 01 tiền sự, phạm tội lần đầu; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường được 5.000.000 đồng cho gia đình chị Đoàn Thị T2 và 1.000.000 đồng cho bà Nông Thị P1, nhưng số tiền bồi thường chưa đáng kể. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7, điểm a, c, d khoản 1 Điều 260, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng tù giam.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên không thỏa thuận được về bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Đề nghị buộc anh Võ Văn D2 và bị cáo Nguyễn Văn M liên đới bồi thường cho các bị hại tổng là 505.865.270 đồng. Đề nghị buộc chủ xe ô tô tải BKS 37C-12004 phải bồi thường trước và có quyền yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn M trả lại số tiền bị cáo phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Cụ thể như sau:

Liên đới bồi thường cho bà Đinh Thị V, là người đại diện theo pháp luật của chị Đoàn Thị T2 các khoản tổng cộng là 172.744.452 đồng. Trừ cho bị cáo số tiền đã bồi thường 5.000.000 đồng.

Liên đới bồi thường cho người bị hại Nông Thị P1 các khoản tổng cộng 118.120.818 đồng. Trừ cho bị cáo số tiền đã bồi thường 1.000.000 đồng.

Liên đới bồi thường cho anh Lục Văn H2, là chủ xe ô tô BKS 12B- 00258 tổng số tiền 220.000.000 đồng theo kết luận định giá tài sản thiệt hại.

Số tiền anh Lục Văn H2 đã hỗ trợ cho gia đình bị hại Đoàn Thị T2 20.000.000 đồng và Nông Thị P1 20.000.000 đồng, tại phiên tòa anh Lục Văn H2 trình bày tự nguyện hỗ trợ không có đề nghị gì, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

- Trả lại cho ông Võ Văn D2 xe ô tô tải BKS 37C – 12004 nhãn hiệu DONGFENG; loại xe (Model code) HHC26033TMS, số máy: C26033*78076514*, số khung: LGAXLL4XXE8812054 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Trả lại cho ông Võ Văn D2 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số 170018368 do Công ty Bảo hiểm Bưu điện khu vực B cấp ngày 23/5/2017; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật xe và bảo vệ môi trường PTGTCTG đường bộ số: 0827435 xe ô tô BKS 37C- 12004.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn M 01 giấy phép lái xe ô tô số 400152009148 mang tên Nguyễn Văn M.

* Bị cáo Nguyễn Văn M nhất trí với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt, không có lời bào chữa. Bị cáo nhất trí liên đới cùng chủ xe tải bồi thường thiệt hại của vụ án, nhưng đề nghị chủ xe đứng ra bồi thường trước.

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn M: Nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh. Tuy nhiên, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn. Bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã đưa người bị hại đi cấp cứu nên đã ngăn chặn giảm bớt thiệt hại, thành phần khai báo ăn năn hối cải, đã bồi thường một phần cho bị hại. Đề nghị áp dụng các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Người đại diện hợp pháp của người bị hại Đoàn Thị T2 trình bày ý kiến cho rằng do con đi xe khách bị chết nên chỉ biết lái xe khách phải có trách nhiệm bồi thường, không có ý kiến gì về hình phạt đối với bị cáo và yêu cầu số tổng tiền bồi thường ghi theo đơn là 458.744.452 đồng.

* Người bị hại Nông Thị P1 trình bày ý kiến: Bà có nghề nghiệp là làm ruộng, nhưng bán thêm hàng hoa quả, mỗi tháng thu nhập từ 2.000.000 đồng đến

3.000.000 đồng. Không có ý kiến gì về hình phạt đối với bị cáo, yêu cầu tổng số tiền bồi thường theo biên bản làm việc ngày 26/01/2018 là 227.500.000 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày ý kiến:

* Ông Võ Văn D2: Xe ô tô tải biển kiểm soát 37C – 12004 bị thiệt hại với số tiền là 2.600.000 đồng, nhưng không yêu cầu bồi thường. Giữa ông Võ Văn D2 (chủ phương tiện gây tai nạn) và bị cáo đã có Hợp đồng thuê lái xe từ trước khi vụ tai nạn xảy ra, trong hợp đồng thỏa thuận lái xe phải tự chịu trách nhiệm đối với thiệt hại do việc lái xe vi phạm quy định pháp luật. Tại phiên tòa, ông Võ Văn D2 nhất trí cùng liên đới chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại của vụ án cùng bị cáo Nguyễn Văn M với mức 50%. Ông đề nghị xem xét trách nhiệm của lái xe ô tô khách biển kiểm soát 12B -00258 vì cũng có lỗi đi với tốc độ cao, không kịp thời xử lý dẫn đến tai nạn. Hiện nay xe tải đang thế chấp tại Ngân hàng để vay tiền, nên không có phương tiện để làm ăn. Ông đã có đơn đề nghị trả lại xe, đề nghị Hội đồng xem xét giải quyết.

* Ông Lục Văn H2, ông Nguyễn Hữu N1, ông Lâm Văn T4: Điều yêu cầu anh Võ Văn D2 và bị cáo liên đới bồi thường cho chủ xe ô tô khách biển kiểm soát 12B -00258 là anh Lục Văn H2 tiền sửa xe ô tô theo định giá tài sản xe bị thiệt hại tổng số tiền 220.000.000 đồng.

* Ông Nguyễn Hữu N1: Không yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe. Khi lái xe khách đã đi đúng làn đường, đúng vận tốc, anh không có lỗi, nên không đồng ý bồi thường.

Ý kiến của người đại diện Tổng công ty bảo hiểm Bưu điện: Căn cứ vào quyết định có hiệu lực pháp luật của cơ quan chức năng xác định lỗi của người lái xe và chủ xe trong vụ tai nạn giao thông; căn cứ đơn yêu cầu thanh toán bảo hiểm của chủ phương tiện gây tai nạn, Tổng công ty bảo hiểm Bưu điện sẽ thanh toán tiền bảo hiểm dân sự theo hợp đồng bảo hiểm đã ký kết.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại và đề nghị xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Hình sự. Nhưng trình tự thời gian lập một số văn bản tố tụng còn trùng lặp thời gian, cụ thể chưa kết thúc văn bản trước đã lập tiếp văn bản khác, nhưng bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại. Bị cáo đều ký vào các văn bản này. Vì vậy, Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện việc lập văn bản cần nghiêm túc rút kinh nghiệm thực hiện đúng quy định.

[2] Về tội danh: Khoảng 16h30' ngày 31/7/2017, tại Km 19+ 400 QL4A thuộc địa phận thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Nguyễn Văn M điều khiển xe ô tô tải BKS 37C- 12004 theo hướng C – Đ, trong điều kiện thời tiết trời mưa, mặt đường trơn trượt, khi qua cua thấy xe khách biển kiểm soát 12B – 00258 đi ngược chiều, bị cáo đã phanh gấp đột ngột, dẫn đến phần bánh xe phía

sau rẽ sang bên trái và lấn sang phần đường bên trái, làm phần đuôi xe tải va vào phía trái xe ô tô BKS 12B - 00258 do anh Nguyễn Hữu N1 điều khiển. Dẫn đến hậu quả rất nghiêm trọng, chị Đoàn Thị T2 là hành khách trên xe khách tử vong. Bà Nông Thị P1 là hành khách trên xe khách bị thương tích 61%, anh Nguyễn Hữu N1 (lái xe khách) bị thương tích 5%. Tổng tỷ lệ thương tích của hai người là 66%. Xe ô tô khách hư hỏng nặng với giá trị tài sản bị thiệt hại là 220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng).

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường xác định được điểm va chạm giữa hai xe trên đường nằm trên phần đường xe khách chạy; biên bản khám nghiệm phương tiện xác định điểm va chạm trên xe là phần đuôi bên phải xe tải và đầu bên trái xe khách; lời khai người làm chứng Triệu Minh D3 là khi nhìn thấy xe tải đi ngược chiều thì lúc đó thấy đuôi xe tải đi chéo đường sang làn đường xe khách khoảng 25cm- 30cm; lời khai người làm chứng Nguyễn Thế N2 có mặt tại hiện trường xác định các mảnh vỡ xe của vụ tai nạn phần nhiều tập trung là ở phía phần đường xe khách chạy; lời khai của người chứng kiến anh Lục Văn H2, tang vật thu giữ trong vụ án, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác.

[4] Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M lái xe lấn làn đường, xử lý kỹ thuật khi lái xe trên đường cua vòng, đường trơn không đúng kỹ thuật dẫn đến gây tai nạn giao thông đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Cụ thể điều luật quy định:

[5] Điều 9 Luật giao thông đường bộ: Quy tắc chung

[6] *1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.*

[7] Điều 17 Luật giao thông đường bộ: Tránh xe đi ngược chiều

[8] *1. Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình.*

[9] Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M như trên đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[10] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy, hành vi vi phạm an toàn giao thông đường bộ của bị cáo vi phạm điểm a, c, d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đây là điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn so với cùng tội danh của Bộ luật Hình sự năm 1999. Nên được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[11] Đánh giá tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo như sau:

[12] Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng và sức khỏe của người khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn công cộng.

[13] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án; có 01 tiền sự: Ngày 09/3/2017 bị công an huyện T xử phạt hành chính theo Quyết định số 36/QĐ-XPVPHC phạt 7.500.000 đồng về hành vi vận chuyển trái phép hàng cấm (pháo), nên bị coi là người có nhân thân xấu.

[14] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[15] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện; sau sự việc xảy ra bị cáo Nguyễn Văn M đã bồi thường 5.000.000đồng cho gia đình chị Đoàn Thị T2 và bồi thường 1.000.000đồng cho bà Nông Thị P1, nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51, 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[16] Từ đánh giá trên thấy cần xử phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[17] Về trách nhiệm dân sự: Các bên không thỏa thuận được về bồi thường, nên Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

[18] Do bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội. Lái xe khách (ông Nguyễn Văn N1) không có lỗi trong việc gây tai nạn. Giữa ông Võ Văn D2 và bị cáo Nguyễn Văn M có hợp đồng thuê lái xe ký kết ngày 21/7/2017, tại điểm 4.3 Điều 4 của Hợp đồng thỏa thuận lái xe tự chịu trách nhiệm đối với việc lái xe gây tai nạn do vi phạm pháp luật. Nhưng tại phiên tòa, ông Võ Văn D2 tự nguyện nhất trí cùng lái xe gây tai nạn liên đới bồi thường thiệt hại với mức 50% cho người bị hại. Theo quy định của pháp luật, chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra cả khi không có lỗi, trừ trường hợp theo luật định. Do đó, theo tự nguyện thỏa thuận tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M và ông Võ Văn D2 phải liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại vụ tai nạn giao thông đối với người bị hại có yêu cầu bồi thường theo quy định pháp luật (tương ứng mỗi người chịu mức 50%). Cụ thể:

[19] Bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Đoàn Thị T2 các khoản: Viện phí lúc vào cấp cứu: 10.000đồng; các dịch vụ y tế tại Bệnh viện đa khoa Lạng Sơn: 755.000đồng; thuê xe Bệnh viện từ Lạng Sơn về nhà: 1.931.452đồng; bù đắp tổn thất về tinh thần: 100 lần mức lương cơ sở = 100 x 1.300.000 đồng = 130.000.000đồng; chi phí hợp lý cho việc mai táng: Tiền mua đất mai táng: 20.000.000đồng, tiền mua áo quan, khăn liệm, hương hoa nhen: 20.048.000đồng, tiền thuê thầy cúng làm đám theo phong tục tập quán địa phương: 5.000.000đồng.

[20] Tổng cộng: 177.744.452 đồng. Tương ứng bị cáo Nguyễn Văn M và ông Võ Văn D2 mỗi người phải bồi thường là 177.744.452 đồng : 2 = 88.872.226 đồng. Bị cáo đã bồi thường 5.000.000 đồng. Số tiền bị cáo Nguyễn Văn M còn phải bồi thường 83.872.226 đồng. Số tiền người đại diện hợp pháp của bị hại Đoàn Thị T2 còn được bồi thường là 172.744.452 đồng.

[21] Bồi thường cho người bị hại Nông Thị P1 như sau:

[22] Người bị hại Nông Thị P1 vào Bệnh viện V điều trị từ ngày 01/8/2017 đến ngày 18/8/2017 ra viện với tình trạng tạm ổn định, Bác sĩ chỉ định tiếp tục điều trị tại Bệnh viện tỉnh Lạng Sơn. Tại phiên tòa, bà Nông Thị P1 trình bày bà chuyển từ Bệnh viện V về điều trị tại Bệnh viện Lạng Sơn tiếp khoảng 07 ngày, nhưng không mất tiền khi điều trị nên không có hóa đơn. Do đó, chấp nhận các khoản bồi thường cho người bị hại Nông Thị P1: Thuê xe đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện V, Hà Nội- Lạng Sơn 01 lượt đi về: 4.000.000 đồng; thuê xe đi giám định 01 lượt đi về từ huyện Tràng Định đến thành phố Lạng Sơn: 1.000.000 đồng; chi phí cứu chữa có hóa đơn: 24.120.818 đồng; tiền tổn thất tinh thần: 45 lần mức lương cơ sở = 45 lần x 1.300.000 đồng/lần = 58.500.000 đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe: 90 ngày x 50.000 đồng/ngày = 4.500.000 đồng; thu nhập bị mất của người bị hại trong thời gian điều trị: 3.000.000 đồng/01 tháng x 03 tháng = 9.000.000 đồng; tiền công của 01 người phục vụ 18 ngày tại Bệnh viện V và 07 ngày tại Bệnh viện Lạng Sơn (Mức thu nhập phổ thông trên địa bàn xã theo thông tin cung cấp của UBND xã H và xã Đ): 160.000 đồng/người/ngày x 25 ngày = 4.000.000 đồng.

[21] Tổng cộng: 105.120.818 đồng. Tương ứng bị cáo Nguyễn Văn M và ông Võ Văn D2 mỗi người phải bồi thường là $105.120.818 : 2 = 52.560.409$ đồng. Bị cáo đã bồi thường 1.000.000 đồng, số tiền bị cáo Nguyễn Văn M còn phải bồi thường là 51.560.409 đồng. Số tiền người bị hại Nông Thị P1 còn được bồi thường là 104.120.818 đồng.

[22] Bị cáo Nguyễn Văn M và ông Võ Văn D2 phải liên đới bồi thường cho chủ xe ô tô khách biển kiểm soát 12B- 00258 số tiền là 220.000.000 đồng (theo Biên bản định giá giá trị tài sản thiệt hại). Tương ứng mỗi người phải bồi thường 110.000.000 đồng.

[23] Về hình phạt bổ sung: Không cần thiết áp dụng.

[24] Về tang vật vụ án:

[25] Trả lại cho ông Võ Văn D2 xe ô tô tải BKS 37C – 12004 nhãn hiệu DONGFENG; loại xe (Model code) HHC26033TMS, số máy: C26033*78076514*, số khung: LGAXLL4XXE8812054, do chiếc xe ô tô đã thế chấp vay tiền ngân hàng; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật xe và bảo vệ môi trường PTGTCTG đường bộ số: 0827435 xe ô tô BKS 37C- 12004; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số 170018368 do Công ty Bảo hiểm Bưu điện khu vực Bắc Trung cấp ngày 23/5/2017.

[26] Trả lại bị cáo Nguyễn Văn M 01 giấy phép lái xe ô tô số 400152009148 mang tên Nguyễn Văn M.

[27] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

[28] Ông Nguyễn Văn N1 điều khiển xe ô tô BKS 12B- 00258 không có lỗi trong việc gây ra vụ tai nạn giao thông, nên không phải bồi thường. Số tiền ông Lục Văn H2 là chủ xe ô tô BKS 12B- 00258 đã hỗ trợ cho gia đình bị hại Đoàn Thị T2 và bà Nông Thị P1, tại phiên tòa ông Lục Văn H2 trình bày tự nguyện hỗ trợ không có đề nghị gì, nên không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7, điểm a, c, d khoản 1 Điều 260, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590, 591, 601 của Bộ luật Dân sự; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 1,2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 02 (hai) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2017.

3. Trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M và ông Võ Văn D2 phải liên đới bồi thường cho bị hại như sau:

3.1. Bồi thường cho bà Đinh Thị V tổng số tiền 172.744.452 (một trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm năm mươi hai) đồng. Trong đó, bị cáo Nguyễn Văn M phải bồi thường 83.872.226 (tám mươi ba triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm hai mươi sáu) đồng; ông Võ Văn D2 phải bồi thường 88.872.226 (tám mươi tám triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm hai mươi sáu) đồng.

3.2. Bồi thường cho bà Nông Thị P1 tổng số tiền 104.120.818 (một trăm linh tư triệu một trăm hai mươi nghìn tám trăm mười tám) đồng. Trong đó, bị cáo Nguyễn Văn M phải bồi thường 51.560.409 (năm mươi một triệu năm trăm sáu mươi nghìn bốn trăm linh chín) đồng; ông Võ Văn D2 phải bồi thường 52.560.409 (năm mươi hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn bốn trăm linh chín) đồng.

3.3. Bồi thường cho ông Lục Văn H2 số tiền 220.000.000 (hai trăm hai mươi triệu) đồng. Trong đó, bị cáo Nguyễn Văn M phải bồi thường 110.000.000 (một trăm mười triệu) đồng; ông Võ Văn D2 phải bồi thường 110.000.000 (một trăm mười triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Xử lý vật chứng:

4.1. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn M 01 giấy phép lái xe ô tô số 400152009148 mang tên Nguyễn Văn M.

4.2. Trả lại cho ông Võ Văn D2:

- Xe ô tô tải BKS 37C – 12004 nhãn hiệu DONGFENG; loại xe (Model code) HHC26033TMS, số máy: C26033*78076514*, số khung: LGAXLL4XXE8812054;

- 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật xe và bảo vệ môi trường PTGTCG đường bộ số: 0827435 xe ô tô BKS 37C- 12004;

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số 170018368 do Công ty Bảo hiểm Bưu điện khu vực Bắc Trung cấp ngày 23/5/2017.

(Các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2018 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

5. Án phí:

5.1. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo **Nguyễn Văn M** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng sung quỹ Nhà nước.

5.2. Án phí dân sự trong vụ án hình sự:

Ông Võ Văn D2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 12.582.000 (mười hai triệu năm trăm tám mươi hai nghìn) đồng sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 12.282.000 đồng (mười hai triệu hai trăm tám mươi hai nghìn) đồng sung quỹ Nhà nước.

□n xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn m- ời lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người bị hại, người có QL,NVLQ;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CA huyện Văn Lãng (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hải Ninh